

Đề bài:

Bình giảng bài thơ

*Tiếng sáo Thiên Thai*  
của Thế Lữ.

## Bài làm

Từ năm 1930, trên thi đàn Thế Lữ xuất hiện như một “kiện tướng” của làng văn nghệ. Ông được xem như người mở đầu của phong trào Thơ mới với rất nhiều bài thơ. Thời kì đầu ông đã lao vào tìm tòi cái Đẹp, mang nhiều chất thơ mộng. Trong đó, bài thơ *Tiếng sáo Thiên Thai* tiêu biểu cho thời kì này của Thế Lữ.

Toàn bài thơ là cảnh đẹp thần tiên và tinh khiết của núi rừng. Cảnh vật dường như đã thoát tục, để lại cái thơ mộng, cái kì thú của nơi tiên cảnh. Chính Thế Lữ cũng phải ngây ngất đắm chìm trong:

*Ánh xuân lướt cỏ xuân tươi*

*Bên rừng thổi sáo một hai Kim Đồng.*

Những chàng trai thổi sáo bên rừng được tác giả ví với Kim Đồng là người thiếu niên xinh đẹp đứng hầu Phật bà Quan Âm, lẫn trong tiếng sáo là ánh xuân. Tác giả không biết ánh xuân “trên” cỏ mà lại tả “lướt cỏ xuân tươi”. Cái “lướt” của xuân trên cỏ thật khẽ khàng, không làm xao động về êm đềm của núi rừng đang ngân vang tiếng sáo mà chỉ gợn thêm một nét xinh đẹp cho cảnh vật. Thế Lữ đã nhìn mùa xuân như một nàng tiên, lướt đi trên cỏ, đem đến cho cỏ nét tươi hơn, xanh hơn. Trong câu, tác giả đã nhấn mạnh hai chữ “xuân”. Nó diễn tả sự trẻ trung cho cả cảnh vật và con người.

Thế nhưng trong sự tươi trẻ, êm dịu và đầy thơ mộng đó, nhà thơ lại cảm thấy một nỗi buồn mênh mông, xa vắng:

*Tiếng đưa hiu hắt bên lòng*

*Buồn ơi! Xa vắng mênh mông là buồn...*

Tiếng sáo vắng đưa vào lòng tác giả một sự hiu hắt. Ông đã gọi tên của nỗi buồn đó lên để có thể cảm nhận hết: “Buồn ơi! Xa vắng mênh mông”. Giữa những chàng trai đẹp đẽ như Kim Đồng đang thổi sáo, giữa sự tươi trẻ của mùa xuân vậy mà Thế Lữ vẫn buồn. Có phải chăng đó là nỗi buồn của một con người còn nặng lòng trần tục? Hay đó là nỗi buồn chung trước thời thế của phần lớn các thi nhân lãng mạn thời kì đó?

Mặc dù tâm trạng buồn mênh mông như vậy, nhưng Thế Lữ vẫn thả hồn vào cõi mộng mơ, đắm trong cảnh sắc núi rừng:

*Tiên nga tóc xõa bên nguồn*

*Hàng tùng rủ rỉ bên cồn đầu hiu;*

*Mây hồng ngừng lại sau đèo*

*Mình cây nắng nhuộm, bóng chiều không đi.*

Những cô gái được tác giả so sánh với tiên nga đang đứng xõa tóc bên suối. Ông không viết “xõa tóc” mà lại đảo từ “tóc xõa”, gọi nên cái thướt tha của những cô gái miền núi tắm suối. Bên cạnh đó có hàng tùng, lòng lay theo gió như tiếng rủ rỉ tâm tình làm tác giả cảm thấy đầu hiu. Ông đã tạo

nên cảnh đẹp thần tiên cho thơ ca, nhưng chính ông vẫn ôm riêng một nỗi buồn. Điều đó cũng không khiến cái tinh trong cảm nhận của ông mất đi. Ông vẫn “thấy”:

*Mây hồng ngừng lại sau đèo  
Mình cây nắng nhuộm, bóng chiều không đi.*

Nghệ thuật nhân hóa đã biến khung cảnh bình dị của miền núi trở nên kì thú hơn, đẹp đẽ hơn. Vì cảnh đẹp mà mây hồng cũng ngừng lại, bóng chiều chẳng muốn đi chẳng? Thật ra, ngắm cảnh chiều thì sẽ thấy được ánh hồng ở phía xa xa, sẽ thấy thân cây ửng màu nắng. Nhưng những cảnh đó đi vào thơ Thế Lữ trở nên sống động hơn, tinh tế hơn, hấp dẫn hơn. Mây hồng được tả như một người ngắm cảnh, dừng lại sau đèo để thưởng thức cảnh đẹp ở đây. Nắng chiều cũng có sức sống hơn khi “nhuộm” ửng thân cây. Còn cây cũng như một con người, có “mình” để cho “nắng nhuộm”. Tác giả đã đảo ngữ: “mình cây nắng nhuộm, bóng chiều không đi” nhằm làm bật lên cái hồn của cảnh vật. Điều này thể hiện được tài năng thi ca của ông.

Tiếp tục quan sát, Thế Lữ đã reo lên:

*Trời cao xanh ngắt – Ô kia  
Hai con hạc trắng bay về Bồng Lai.*

Thi nhân reo lên kinh ngạc. “Ô kia” trước cảnh giữa nền trời xanh ngắt có điểm hai cánh hạc trắng. Cảnh đó thật như ở chốn Bồng Lai – một hòn đảo tiên ở ngoài biển theo truyền thuyết. Và trong cảnh đó, tiếng sáo vẫn vút cao:

*Theo chim, tiếng sáo lên khơi  
Lại theo dòng suối bên người Tiên Nga,  
Khi cao vút tận mây mờ  
Khi gần vút vèo bên bờ cây xanh.*

Chẳng những vậy, tiếng sáo lại còn:

*Êm như lọt tiếng tơ tình  
Đẹp như Ngọc Nữ uốn mình trong không.*

Với sáu câu trên, Thế Lữ đã thể hiện được cái điều luyện của người thổi sáo và cái nhạy cảm của một nhà thơ. Ông cảm nhận được tiếng sáo vút lên cao theo cánh chim bay, khi thì lại rì rào bên suối theo người sơn nữ. Tưởng chừng như tiếng sáo có thể vút lên đến tận mây trời, còn lúc gần và thấp hơn lại “vút vèo bên bờ cây xanh”. Từ “vút vèo” vừa gợi hình vừa biểu cảm. Nó gợi lên thanh điệu tiếng sáo của chàng trai pha một chút gì đó nghịch ngợm, hồn nhiên như chính con người chàng. Thế Lữ đã rất tinh tế khi quan sát và lắng nghe tiếng sáo để hiểu được tâm lí giản dị hồn nhiên của người miền núi. tiếng sáo chính là tiếng lòng của chàng trai gửi cô gái miền sơn cước. Tiếng sáo ấy:

*Êm như lọt tiếng tơ tình  
Đẹp như Ngọc Nữ uốn mình trong không.*

Tiếng sáo vừa êm nhẹ như một lời tỏ tình, vừa êm đềm như một vũ điệu trong thế giới tiên. Thế Lữ thật có tài tả thanh âm vừa tục vừa tiên. Hiện hiện lên trong tai, trong mắt người đọc giọng và điệu sáo mượt mà, nhịp nhàng, tuyệt đẹp.

Nghệ thuật ước lệ và cách điệu của Thế Lữ đã miêu tả thành công tiếng sáo thần kì của những chàng trai đẹp tựa Kim Đồng. Khác với Xuân Diệu tả tiếng nguyệt cầm u sầu đầy nước mắt trong đêm lạnh, tiếng sáo của Thế Lữ êm dịu và đầy chất thơ, đầy chất lãng mạn. Trong khung cảnh ấy, người thơ đã thả hồn vào cõi mộng, hòa mình vào cuộc sống miền núi trước mắt, nhưng vẫn mênh mang một nỗi buồn. Đây là mâu thuẫn trong con người nhà thơ: muốn thoát khỏi cuộc sống trần thế đầy bon chen phức tạp nhưng không được.

*Thiên Thai thoảng gió mơ màng*

*Ngọc Chân buồn tưởng tiếng lòng xa bay.*

Đọc bài thơ, với những cảnh miêu tả và những cái tên Thiên Thai, Kim Đồng, Ngọc Nữ, Ngọc Chân, Bồng Lai, chúng ta có cảm giác đây là cảnh tiên, mặc dù nhà thơ chỉ miêu tả cảnh sinh hoạt và tâm lí hồn nhiên của con người miền sơn cước. Điều này thể hiện được tâm tư của nhà thơ rất rõ: ông muốn sống trong một cõi chỉ toàn sự kì thú, thanh khiết như ở đây nhưng điều đó không thể được và đã để lại trong ông một nỗi buồn xa vắng.

Qua bài thơ, Thế Lữ đã bộc lộ được ngón thơ tuyệt đỉnh của mình. Tuy trong bài có nhiều hình ảnh mang dáng dấp thuở cổ xưa, nhưng lại tạo nên được cái tài năng của ông. Thế Lữ đã tả cảnh, đồng thời cũng lồng tâm sự riêng của mình vào. Ở con người Thế Lữ có vẻ đầy mơ mộng.

Tâm sự của Thế Lữ cũng là tâm sự chung của hầu hết các văn thi sĩ đương thời. Họ phải sống trong xã hội rối loạn, bon chen, họ muốn thoát ra nhưng không được. Vì vậy, thơ ca của họ nặng những nỗi buồn.

Nhìn chung, dù tư tưởng Thế Lữ có mang nặng nỗi buồn, nhưng ông đã đóng góp cho nền văn học nước ta những tác phẩm có giá trị. Ông được xem như người dẫn đầu phong trào Thơ mới với nghệ thuật và phong cách sáng tác đa dạng. Ông cũng bộc lộ được tấm lòng yêu nước của mình. Dù cảnh đẹp, dù đang say sưa với cảnh, nhưng sâu trong trái tim ông vẫn là nỗi buồn về xã hội, một xã hội dưới sự áp bức của thực dân. Tấm lòng ấy ông không bộc lộ trực tiếp mà ông để ẩn dưới mấy vần thơ. Đó trước hết là tấm lòng yêu tha thiết thiên nhiên tươi đẹp yêu kiều.

Thế Lữ tiêu biểu cho phong trào Thơ mới của thời kì 1930 – 1945 của nước ta.

Lê Thị Thúy Hà

Trường PTTH Võ Thị Sáu Thành phố Hồ Chí Minh